

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH KHÁNH HÒA **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2017/HNGĐ-ST

Ngày 25-8-2017

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM-TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Văn Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Trọng Mạo

Ông Lê Quý Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc - Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2017/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.(có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 27/2/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Đ trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Bà Huỳnh Thị Đ và ông Nguyễn Đức C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1988, đến năm 2000 đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Cam Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07 tháng 8 năm 2000.

Ông bà chung sống với nhau đến năm 2011 thì ông C bỏ nhà đi bà Đ không biết đi đâu, tháng 01 năm 2016 ông C quay về nhà nhưng không chăm lo gì cho cuộc sống gia đình; ông C thường xuyên uống rượu, đập phá tài sản trong nhà, có những lời lẽ xúc phạm bà Đ. Bà Đ nhận thấy không còn tình cảm, không thể chung sống với ông C được nữa nên yêu cầu giải quyết ly hôn.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Thị Đ và ông Nguyễn Đức C có 03 con chung là Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1988; Nguyễn Duy P, sinh năm 1991 và Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1993. Các con chung của ông bà đã thành niên nên bà Đ không yêu giải quyết.

Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Huỳnh Thị Đ không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của của nguyên đơn.
- Về con chung: Các con đã thành niên nên không xét.
- Về tài sản chung: Bà Đ không yêu cầu nên không xét, các bên có quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Đức C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên tòa ngày 21/7/2017 và 25/8/2017, căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Bà Huỳnh Thị Đ và ông Nguyễn Đức C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1988, đến năm 2000 đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Cam Hòa theo quyển 01 số 54 ngày 07 tháng 8 năm 2000 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống với nhau, ông C không quan tâm đến cuộc sống gia đình; thường xuyên uống rượu, đập phá đồ đạc trong nhà; xúc phạm bà Đ, hiện nay ông bà đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau; Bà Đ không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống với ông C; ông C không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà Đ. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của bà Đ và ông C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đ.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà Đ và ông C có 03 con chung là Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1988; Nguyễn Duy P, sinh năm 1991 và Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1993. Các con chung của ông bà đã thành niên, bà Đ không có yêu cầu nên không xét.

[4] Về chia tài sản chung khi ly hôn: Bà Huỳnh Thị Đ không yêu cầu nên không xét, các bên có quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Bà Đ phải chịu án phí sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Đ được ly hôn ông Nguyễn Đức C.
2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Các con chung của bà Đ và ông C đã thành niên nên không xét.
3. Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Huỳnh Thị Đ và ông Nguyễn Đức C được quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.
4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2012/0002652 ngày 16/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, bà Đến đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.
5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi Cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Cam Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Văn Phi